TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 659/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 678/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986;

2. Anh Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 09/09/2011 tại UBND phường B, quận K, TP Hà Nội (nay là phường B, TP Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 19/12/2011 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/7/2018. Khi ly hôn, chị T và anh Q thống nhất thỏa thuận giao cháu A và cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A và cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Sỹ Q cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu A và cháu L là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu A và cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 13/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 19/12/2011 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/7/2018. Giao cháu Nguyễn Ngọc A và cháu Nguyễn Ngọc L cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A và cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Sỹ Q cấp dưỡng nuôi con đối với cháu A và cháu L là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu A và cháu L đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Sỹ Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Sỹ Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016326 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND phường B, TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Vũ Quang Long